

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-PT
Ngày 20-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Vũ Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐ-PT ngày 09/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A; nơi cư trú: Số X HMT, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bị đơn: Chị Dương Thị B; nơi cư trú: Số X HMT, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Ngọc – Luật sư Văn phòng Luật sư Dung Trần và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 64 Tô Vũ (ngõ 193 Văn Cao), phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Dương Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn A trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn A và Chị Dương Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/4/2001. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Bản thân anh và các con đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Mặc dù sống cùng nhà nhưng anh chị không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị B được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Dương C, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/10/2006. Ly hôn, con Nguyễn Dương C đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh đề nghị giao con Nguyễn Quang D cho Chị B nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Chị Dương Thị B trình bày:

Chị Dương Thị B và Anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/4/2001. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do Anh A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và có một con chung với người phụ nữ kia từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Chị biết là chị có cái sai đã nói những lời nói xúc phạm đến Anh A. Nay Anh A có

đơn xin ly hôn quan điểm của chị là vẫn còn tình cảm với Anh A và muốn giữ gia đình cho các con, nếu ly hôn thì Anh A sẽ phải đi nơi khác sống, mẹ con chị được ở lại căn nhà số X HMT, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng. Trong trường hợp sống cùng nhà thì vợ chồng anh chị sẽ sống ly thân mỗi người một phòng, chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Dương C, sinh ngày 08/8/2001 và Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/10/2006. Trường hợp ly hôn, con Nguyễn Dương C đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị đề nghị giao con Nguyễn Quang D cho chị nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 04/7/2023 Tòa án nhận được đơn yêu cầu phản tố đề ngày 03/7/2023 của Chị B về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất tại số X HMT, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng trị giá khoảng 03 tỷ đồng và chị đề nghị được chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung và giao cho chị được sở hữu tài sản và chị có trách nhiệm thanh toán cho Anh A. Ngày 11/7/2023, Chị B và Anh A đã thỏa thuận tài sản tại văn phòng Thừa phát lại Hải Phòng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn A và Chị Dương Thị B.

- Về việc nuôi con: Con Nguyễn Dương C, sinh ngày 08/8/2001 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/10/2006 cho Chị Dương Thị B trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn Văn A và Chị Dương Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 16/6/2023, Chị Dương Thị B kháng cáo bản án sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly

hôn của Anh Nguyễn Văn A. Lý do kháng cáo: Chị B không đồng ý ly hôn với Anh A, chị mong muốn vợ chồng có cơ hội hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Mặc dù sống cùng nhà nhưng anh chị không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Chị B có một thời gian bỏ đi ở nơi khác, không quan tâm đến bố con anh. **Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.**

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Chị không đồng ý ly hôn với Anh A vì chị vẫn còn tình cảm với Anh A. Chị muốn các con của chị có cả bố và mẹ, chị chấp nhận việc vợ chồng sống chung nhà nhưng anh chị sẽ sống ly thân mỗi người một phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định về văn cứ để cho ly hôn là không khách quan. Nhận thấy, việc Chị B đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh A là nguyện vọng chính đáng. Chị B và Anh A đã xây dựng gia đình hạnh phúc, gần bó nhiều năm nay và cùng nhau nuôi 02 con khôn lớn. Hiện anh chị vẫn chung sống tại căn nhà ở Hoàng Minh Thảo nên có khả năng đoàn tụ. Con thứ hai của anh chị hiện đang học năm cuối cấp, cần có cả bố mẹ đồng hành, chăm sóc để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý và việc học tập của con. Việc Anh A yêu cầu xin ly hôn với Chị B là do nhất thời, chưa suy nghĩ thấu đáo. Do vậy để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người phụ nữ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Chị Dương Thị B, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn A. Trường hợp cấp phúc thẩm vẫn quyết định Anh A được ly hôn với Chị B thì đề nghị cấp phúc thẩm cần nhận định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng trong bản án là do Anh A ngoại tình và có con riêng ở bên ngoài.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ theo lời khai của Anh A và những người làm chứng đều khẳng định: mâu thuẫn giữa Anh A và Chị B đã trở nên trầm trọng. Anh A đã không còn tình cảm với Chị B và kiên quyết ly hôn. Chị B trình bày không muốn ly hôn vì còn tình cảm với Anh A và muốn giữ gìn gia đình cho các con nhưng không có giải pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Vợ chồng mặc dù sống chung nhà nhưng đã không còn quan tâm đến nhau, tách biệt về tình cảm và kinh tế. Tòa án cấp sơ thẩm xử ly hôn giữa Anh A và Chị B là có căn cứ. Do

vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Chị Dương Thị B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thị B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của Chị Dương Thị B về việc không đồng ý ly hôn với Anh Nguyễn Văn A:

[2] Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị B và Anh A phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7 năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và do vợ chồng không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Mâu thuẫn của hai anh chị đã được hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị B trình bày chị không đồng ý ly hôn và chị chấp nhận ở chung nhà, mỗi người sẽ ở một phòng và sống ly thân để đảm bảo cuộc sống gia đình và có điều kiện cùng chăm sóc con, song chị không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn và cải thiện tình cảm vợ chồng; Anh A khẳng định hiện nay vợ anh chị ở chung nhà nhưng sống ly thân, mỗi người ở một phòng và anh kiên quyết đề nghị được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa Anh A và Chị B không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho Anh A được ly hôn với Chị B là có căn cứ, phù hợp với thực tế quan hệ hôn nhân của anh chị.

[3] Từ các nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của Chị Dương Thị B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[4] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí phúc thẩm: Chị Dương Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Chị Dương Thị B.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A được ly hôn Chị Dương Thị B.

Về con chung: Con Nguyễn Dương C, sinh ngày 08/8/2001 đã thành niên nên Anh Nguyễn Văn A, Chị Dương Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Quang D, sinh ngày 25/10/2006 cho Chị Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn A, Chị Dương Thị B về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn A và Chị Dương Thị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh Nguyễn Văn A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0005475 ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Dương Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005646 ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thị B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về quyền thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND Q. Lê Chân; TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Anh Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Diệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Vân Thúy

